

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐỖ THỊ DIỆP

**CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN
CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC
Mã số: 9310202**

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**



**Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS Trần Thị Hương
2. TS Đới Văn Tặng**



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án
cấp Học viện tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sự phát triển của môi trường truyền thông số, mạng xã hội và báo chí đa nền tảng đã làm thay đổi sâu sắc quy trình sản xuất sản phẩm báo chí, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với các cơ quan báo chí (CQBC), các tổ chức đảng trong CQBC và đội ngũ cán bộ (ĐNCB) làm báo, trong đó đội ngũ biên tập viên (BTV) giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Biên tập viên không chỉ trực tiếp biên tập, thẩm định, bảo đảm chất lượng nội dung sản phẩm báo chí, mà còn tham gia sáng tạo tác phẩm, giữ vai trò tác giả hoặc đồng tác giả của nhiều sản phẩm báo chí; đồng thời tham gia tổ chức, định hướng và xây dựng nội dung tuyên truyền của CQBC. Do đó, chất lượng đội ngũ BTV tác động trực tiếp đến chất lượng sản phẩm báo chí, uy tín của CQBC và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là đối với các cơ quan báo chí Trung ương (BCTW).

Thời gian qua, việc triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (HTCT) đã tác động mạnh mẽ đến hệ thống báo chí, trong đó có các cơ quan BCTW. Quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy báo chí dẫn đến việc chấm dứt hoạt động, sáp nhập hoặc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của nhiều CQBC, cùng với đó là những thay đổi lớn về cơ cấu tổ chức, nhân sự và phương thức hoạt động. Đặc biệt, tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Đảng đã đồng ý chủ trương chuyển Đài Truyền hình Việt Nam (THVN), Đài Tiếng nói Việt Nam (TNVN), Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) là cơ quan thuộc Chính phủ sang là đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trong bối cảnh đó, đội ngũ BTV trở thành yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với việc giữ vững tôn chỉ, mục đích, bảo đảm tính chính trị, tính tư tưởng và chất lượng của sản phẩm BCTW.

Thực tiễn cho thấy, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW hiện nay cơ bản được đào tạo đúng chuyên môn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhạy bén trước các vấn đề chính trị - xã hội (CT-XH), phát huy tốt vai trò của người làm báo cách mạng, tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Tuy nhiên, trước tác động của mặt trái kinh tế thị trường, sự cạnh tranh gay gắt của môi trường truyền thông số và sức ép thông tin đa chiều, chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW vẫn còn một số hạn chế. Số lượng và cơ cấu đội ngũ BTV ở một số cơ quan BCTW chưa thật sự hợp lý, thiếu sự cân đối về độ tuổi, giới tính và kinh nghiệm công tác, ảnh hưởng đến hiệu quả phân công và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Trình độ, năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp của các BTV còn chưa đồng đều, một bộ phận BTV chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của hoạt động báo chí trong điều kiện phát triển báo chí đa phương tiện và chuyển đổi số. Bên cạnh

đó, ý thức tu dưỡng, rèn luyện, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật nghề nghiệp và phong cách làm việc của một số BTV chưa thật sự nghiêm túc, dẫn đến kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ còn hạn chế. Uy tín nghề nghiệp và mức độ tín nhiệm của BTV tại một số cơ quan BCTW chưa đồng đều, thể hiện qua mức độ hài lòng của bạn đọc, khán giả, thính giả đối với một số tác phẩm báo chí còn chưa đạt yêu cầu, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả định hướng dư luận và niềm tin của công chúng.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn và thực hiện đề tài: ***“Chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương giai đoạn hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, phân tích thực trạng, luận án đề xuất phương hướng và giải pháp nâng cao chất lượng (NCCL) đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu có liên quan, làm căn cứ luận án có thể kế thừa, phát triển; đồng thời xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

Hai là, luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, xây dựng các khái niệm công cụ, khái niệm trung tâm của luận án, xây dựng khung lý thuyết của đề tài luận án.

Ba là, khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW từ năm 2020 đến nay; chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế và những vấn đề đặt ra.

Bốn là, phân tích các yếu tố thuận lợi, các yếu tố khó khăn tác động đến chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW đến năm 2035, đề xuất phương hướng và những giải pháp NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung*: Luận án tập trung nghiên cứu những người giữ chức danh nghề nghiệp viên chức BTV, trực tiếp thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ và thuộc biên chế của các CQBC Trung ương. Luận án không nghiên cứu những BTV là cộng tác viên của các CQBC này.

- *Phạm vi không gian*: Luận án giới hạn phạm vi nghiên cứu chất lượng đội ngũ BTV của các CQBC chủ lực ở Trung ương. Cụ thể, luận án tập trung nghiên cứu chất lượng đội ngũ BTV của 7 CQBC, gồm: 1) Tạp chí Cộng sản; 2) Báo Nhân Dân; 3) Báo Quân đội nhân dân (QĐND); 4) Báo Công an nhân dân (CAND); 5) Thông tấn xã Việt Nam; 6) Đài THVN; 7) Đài TNVN.

- *Phạm vi thời gian*: Luận án tiến hành khảo sát, đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW từ năm 2020 đến nay; phương hướng, giải pháp đề xuất có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về cán bộ, công tác cán bộ và chất lượng ĐNCB, trong đó có chất lượng đội ngũ BTV của các CQBC.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng đội ngũ BTV và thực trạng chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW từ năm 2020 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

- Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như: Phương pháp hệ thống hóa; phương pháp kết hợp giữa phân tích và tổng hợp; phương pháp kết hợp giữa logic và lịch sử; phương pháp nghiên cứu, tổng kết thực tiễn; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

Các phương pháp nêu trên được vận dụng linh hoạt, kết hợp chặt chẽ trong từng khâu của quá trình nghiên cứu, từ tiếp cận vấn đề, thu thập thông tin đến xử lý, phân tích thông tin thu được, nhằm phát huy hiệu quả tổng hợp và bảo đảm hoàn thành mục tiêu nghiên cứu của luận án.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Một là, luận án xây dựng khái niệm chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW.

Hai là, luận án xác định 06 tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW.

Ba là, luận án phân tích, luận giải 02 giải pháp mới nhằm NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW đến năm 2035, đó là: 1) Tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn BTV của cơ quan BCTW phù hợp với vị trí việc làm; 2) NCCL đội ngũ BTV, cán bộ chủ chốt cơ quan BCTW; coi trọng việc tạo nguồn, tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí, truyền thông trên nền tảng số.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án có ý nghĩa lý luận, làm rõ khái niệm, những yếu tố quy định và tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần tổng kết thực tiễn, bổ sung, hoàn thiện lý luận về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW; cung cấp những luận cứ khoa học cho các cấp ủy ở các cơ quan chủ quản, cơ quan BCTW trong lãnh đạo công tác cán bộ nói chung, đội ngũ BTV nói riêng, góp phần nâng cao hiệu quả sự lãnh đạo và NCCL đội ngũ BTV.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước ở các trường đại học, trường chính trị, hệ thống các trường thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 04 chương, 09 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ NƯỚC NGOÀI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về đội ngũ người làm báo của các cơ quan báo chí và chất lượng đội ngũ người làm báo của các cơ quan báo chí nói chung

Trước những biến đổi mạnh mẽ của đời sống truyền thông dưới tác động của toàn cầu hóa, kinh tế truyền thông, công nghệ số và mạng xã hội, các công trình nghiên cứu của tác giả nước ngoài đã tiếp cận nghề báo không chỉ như một hoạt động chuyên môn, mà còn như một loại hình lao động xã hội đặc thù, gắn với trách nhiệm công chúng, đạo đức nghề nghiệp, quyền tự chủ trong tác nghiệp và khả năng thích ứng với môi trường truyền thông mới. Theo hướng tiếp cận đó, có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như:

Thomas Hanitzsch, Karin Wahl-Jorgensen (Biên soạn) (2008), *The Handbook of Journalism Studies (ICA Handbook Series) 1st Edition (Cẩm nang Nghiên cứu Báo chí (Thuộc Bộ Cẩm nang của Hiệp hội Truyền thông quốc tế - ICA), tái bản lần thứ nhất)*. Peter Cole, Tony Harcup (Biên soạn) (2009), *Newspaper Journalism*

(*Journalism Studies: Key Texts*) 1st Edition (Báo chí báo in (Nghiên cứu Báo chí: Các văn bản quan trọng), tái bản lần thứ nhất). Weaver D.H., Beam R.A., Brownlee B.J., Voakes P.S. & Wilhoit G.C. (2009), *The American journalist in the 21st century: US news people at the dawn of a new millennium* (Nhà báo Mỹ thế kỷ XXI: Những người đưa tin Mỹ vào buổi bình minh của một thiên niên kỷ mới). Tom Plate (2010), *Lời tự thú của một nhà báo Mỹ: Những gì người ta không dạy bạn ở các Trường Báo chí*. Monika Metykova, Lenka Waschková Císařová (2023), “Peripheral News Workers’ Autonomy: The Case of a Czech Regional Television Newsroom” (“Tính tự chủ của lực lượng lao động báo chí ngoại vi: trường hợp một tòa soạn truyền hình khu vực tại Cộng hòa Séc”). Paul-David Lutz (2024), ““Mouthpiece” and “arena”? - social(ist) media in contemporary Laos (“Cơ quan phát ngôn” và “diễn đàn”? Truyền thông xã hội (xã hội chủ nghĩa) ở Lào đương đại”). Junai Mtchedlidze (2024), “Technical Expertise in Newsrooms: Understanding Data Journalists’ Roles and Practices” (“Chuyên môn kỹ thuật trong tòa soạn: vai trò và thực hành nghề nghiệp của nhà báo dữ liệu”). Tai Neilson (2025), *The Labor of News Work and Journalism* (Lao động trong hoạt động làm tin và nghề báo).

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí và chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí nói riêng

Đối với đội ngũ BTV, các nghiên cứu nước ngoài chủ yếu tập trung làm rõ vai trò của BTV trong quy trình sản xuất sản phẩm báo chí, yêu cầu về kỹ năng biên tập, năng lực kiểm soát chất lượng thông tin, đạo đức nghề nghiệp và chức năng “gác cổng” trong bối cảnh truyền thông có nhiều biến đổi. Tiêu biểu có các công trình:

Mark D.Ludwig, Gene Gilmore (2005), *Modern News Editing 5th Edition* (Biên tập tin tức hiện đại, tái bản lần thứ 5). Jane T.Harrigan, Karen Brown Dunlap (2011), *Con mắt biên tập*. Kenneth L.Rosenauer, Vincent F.Filak (2012), *The Journalist's Handbook for Online Editing 1st Edition* (Cẩm nang biên tập trực tuyến dành cho nhà báo (tái bản lần thứ nhất)). Weaver D.H., & Willnat L. (Eds.) (2012), *The global journalist in the 21st century* (Nhà báo toàn cầu trong thế kỷ 21). Kenneth Rosenauer (2013), *Copycrafting: Editing for Journalism Today 1st Edition* (Nghệ thuật biên tập: Kỹ năng biên tập cho báo chí đương đại (Tái bản lần thứ nhất)). Matthew Winkler, Jennifer Sondag (2014), *The Bloomberg Way: A Guide for Reporters and Editor* (Phong cách làm báo Bloomberg: Cẩm nang dành cho phóng viên và biên tập viên). Tim Vos, François Heinderyckx (2017), *Gatekeeping in Transition 1st Edition* (Quá trình gác cổng thông tin trong bối cảnh chuyển đổi). Vincent F. Filak (2019), *Dynamics of Media Editing 1st Edition* (Động lực và sự vận động của hoạt động biên tập truyền thông (tái bản lần thứ nhất)). Gene Foreman,

Daniel R. Biddle, Emilie Lounsberry, Richard G. Jones (2022), *The Ethical Journalist: Making Responsible Decisions in the Digital Age* (Nhà báo đạo đức: Ra quyết định có trách nhiệm trong kỷ nguyên số).

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về đội ngũ người làm báo của các cơ quan báo chí và chất lượng đội ngũ người làm báo của các cơ quan báo chí nói chung

Ở trong nước, các nghiên cứu về đội ngũ người làm báo chủ yếu tập trung làm rõ phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, kỹ năng tác nghiệp, trách nhiệm xã hội và yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ báo chí trong bối cảnh đổi mới, hội nhập và chuyển đổi số. Tiêu biểu có các công trình:

Trần Tiên (2017), *Nâng cao chất lượng đào tạo phóng viên truyền hình ở Việt Nam hiện nay*. Lương Khắc Hiếu (2018), “Từ quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức của người làm báo, suy nghĩ đến cái tâm của nhà báo trong Cách mạng công nghiệp 4.0”. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thanh Nhung (2018), “Kỹ năng tác nghiệp của nhà báo về vấn đề nợ xấu”. Nguyễn Thùy Vân Anh (2018), “Vài nét về thực trạng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay theo quan điểm Hồ Chí Minh”. Nguyễn Ngọc Hải (2018), “Nhà báo hội tụ - đa nhiệm hay nhà báo đơn nhiệm?”. Đinh Thị Thuý Hằng (2019), “Nhà báo người máy: Không còn là thách thức của tương lai”. Nguyễn Nga Huyền (2019), “Phóng viên Việt Nam thường trú tại nước ngoài và các kỹ năng tác nghiệp trong đại dịch Covid-19”. Nguyễn Văn Dũng (2019), “Nhà báo và năng lực lựa chọn”. Trần Thị Vân Anh (2019), *Phong cách chính luận báo chí của nhà báo Hoàng Tùng*. Hữu Dũng, Hồng Minh (2020), “Nhà báo và trách nhiệm với biển đảo của Tổ quốc”. Lê Thị Nhã (2021), “Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan báo chí - truyền thông trong bối cảnh hiện nay”. Báo Nhân Dân (2021), *Những người làm Báo Nhân Dân (1951-2021)*. Hoàng Chí Bảo (2021), “Báo chí cách mạng và đội ngũ các nhà báo trong sự nghiệp “phò chính trừ tà””. Đinh Xuân Hòa (2022), “Phát huy vai trò của nhà báo trong phản biện xã hội”. Nguyễn Ngọc Tú (2022), “Bàn việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà báo viết về kinh tế”. Phạm Quý Trọng (2022), “Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí cần theo sát thực tiễn”. Nguyễn Minh Hải (2022), *Xây dựng phát triển thương hiệu Kênh truyền hình ở Việt Nam*. Mai Đức Ngọc (2023), “Xây dựng chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên các cơ quan báo chí”. Vũ Thanh Vân (2023), “Nhu cầu bồi dưỡng truyền thông chính sách của đội ngũ phóng viên hiện nay”. Nguyễn Thị Thành (2023), “Nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, phóng viên báo Công an nhân dân”. Lê Thị Hằng, Nguyễn Thị Hà (2023), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà báo cách mạng với việc nâng cao chất

lượng đội ngũ nhà báo hiện nay”. Trần Thanh Lâm (2023), “Đổi mới trong quy định về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí, xuất bản”. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (2025), *100 năm báo chí cách mạng Việt Nam đồng hành cùng sự nghiệp vẻ vang của dân tộc*. Hoàng Trung Dũng (2025), “Tạp chí Cộng sản - Dẫn đường lý luận trong hành trình trăm năm của Báo chí cách mạng Việt Nam”. Mai Đức Ngọc (Chủ nhiệm) (2025), *Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển báo chí - truyền thông Việt Nam thời kỳ đổi mới*. Nguyễn Thị Thu Hà (2026), “Vai trò của năng lực số đối với nhà báo truyền hình trong bối cảnh chuyển đổi số báo chí”. Đinh Thị Thu Hằng (2026), “Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực báo chí, góp phần phát triển nền báo chí cách mạng Việt Nam trong kỷ nguyên số”.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí và chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí nói riêng

Đối với đội ngũ BTV, các công trình nghiên cứu trong nước chủ yếu đề cập đến tổ chức hoạt động cơ quan báo chí, kỹ năng biên tập, yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phẩm chất chính trị, năng lực nghề nghiệp và vai trò của người biên tập trong quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm báo chí, xuất bản. Tiêu biểu có các công trình:

Nguyễn Quang Hòa (2016), *Tổ chức hoạt động cơ quan báo chí - Thực tiễn và xu hướng phát triển*. Vũ Thùy Dương (2018), *Đổi mới phương thức đào tạo biên tập viên báo chí ở Việt Nam hiện nay*. Nguyễn Trọng Bái (2018), *Biên tập ngôn ngữ sách và báo chí*. Trần Hùng Phi, Hồ Tố Anh (2019), “Vai trò, nhiệm vụ của người biên tập trong công tác biên tập xuất bản tạp chí”. Nguyễn Thế Sang (2019), “Xây dựng đội ngũ cán bộ báo chí - xuất bản của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Một số kết quả và kinh nghiệm bước đầu”. Hoàng Phúc Lâm (2020), “Giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên các cơ quan báo chí: Thực trạng và giải pháp”. Nguyễn Công Tây (2021), “Những yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ biên tập viên trong công tác xuất bản sách lý luận, chính trị ở Việt Nam hiện nay - Từ thực tiễn Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật”. Trần Thị Yến Minh (2023), “Phác thảo diện mạo biên tập viên truyền thông xã hội trong các toà soạn báo chí địa phương”. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2025), *Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ báo chí - truyền thông trong kỷ nguyên mới (Kỷ niệm 100 năm báo chí cách mạng Việt Nam)*. Thông tấn xã Việt Nam (2025), *80 năm Thông tấn xã Việt Nam (1945-2025)*. Lưu Thị Mai Anh (2025), “Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực tạp chí Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên mới của dân tộc”. Đài Tiếng nói Việt Nam (2025), *Đài Tiếng nói Việt Nam - 80 năm đồng hành cùng đất nước*.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án

Các công trình nghiên cứu được công bố đã nghiên cứu về ĐNCB của các CQBC và chất lượng ĐNCB của các CQBC nói chung; đội ngũ BTV của các CQBC và chất lượng đội ngũ BTV của các CQBC nói riêng với nhiều góc độ và cách tiếp cận khác nhau, đạt được nhiều kết quả lý luận và thực tiễn quan trọng, tiêu biểu có thể kể đến là:

Một là, các công trình nghiên cứu đã tiếp cận tương đối toàn diện và có hệ thống về vị trí, vai trò của các CQBC và ĐNCB của các CQBC, trong đó có đội ngũ BTV.

Hai là, nhiều công trình nghiên cứu đã tổng kết, phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế, yếu kém về chất lượng ĐNCB báo chí, nhất là đội ngũ BTV.

Ba là, một số công trình đã đưa ra các giải pháp, đề xuất, kiến nghị nhằm NCCL đội ngũ BTV của các CQBC.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ

Mặc dù, đã có nhiều công trình đề cập đến đội ngũ người làm báo, chất lượng đội ngũ người làm báo, đội ngũ BTV và chất lượng đội ngũ BTV của các CQBC nêu trên, tuy nhiên do mục tiêu, phạm vi và đối tượng nghiên cứu riêng nên chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống, chuyên sâu, toàn diện về lý luận và tổng kết thực tiễn về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW giai đoạn hiện nay. Do đó, nghiên cứu sinh chọn vấn đề này làm đề tài nghiên cứu đáp ứng được yêu cầu về tính thời sự và đòi hỏi của thực tiễn. Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau:

Một là, làm rõ những đơn vị kiến thức nền tảng liên quan trực tiếp đến việc xây dựng khung lý thuyết của luận án.

Hai là, phân tích và làm rõ khái niệm, chức trách, nhiệm vụ, đặc điểm và vai trò của BTV và đội ngũ BTV của cơ quan BCTW; trên cơ sở đó xác định hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW.

Ba là, khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW.

Bốn là, dự báo những yếu tố tác động và đề xuất phương hướng, hệ thống giải pháp NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW đến năm 2035.

Chương 2

CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG, CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG, BIÊN TẬP VIÊN VÀ ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG

2.1.1. Báo chí, báo chí Trung ương - khái niệm, phân loại, chức năng, nhiệm vụ, vai trò

2.1.1.1. *Khái niệm và các loại hình báo chí*

** Khái niệm*

Báo chí là sản phẩm tin tức về các sự kiện, vấn đề diễn ra trong đời sống xã hội bằng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, được sáng tạo, xuất bản định kỳ và phát hành, truyền dẫn tới đông đảo công chúng thông qua các loại hình báo in, báo nói, báo hình và báo điện tử.

** Các loại hình báo chí*

Theo Luật Báo chí năm 2025, báo chí gồm các loại hình: báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình.

2.1.1.2. *Báo chí Trung ương - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ và vai trò*

** Khái niệm*

Báo chí Trung ương là các báo và tạp chí của các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, cơ quan khoa học ở Trung ương được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động; là các sản phẩm thông tin về các sự kiện, vấn đề đời sống xã hội, được thể hiện bằng chữ viết, hình ảnh, âm thanh; được sáng tạo, xuất bản định kỳ và phát hành, truyền dẫn tới đông đảo nhân dân trong nước và một bộ phận nhân dân ở một số nước, vùng lãnh thổ trên thế giới bằng báo in, báo nói, báo hình và báo điện tử, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý.

** Chức năng của BCTW*

Một là, chức năng thông tin.

Hai là, chức năng tuyên truyền.

Ba là, chức năng giáo dục.

Bốn là, chức năng ngôn luận.

Năm là, chức năng diễn đàn.

Sáu là, chức năng giám sát và phản biện xã hội.

** Nhiệm vụ của BCTW*

Một là, thông tin trung thực về tình hình đất nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân Việt Nam.

Hai là, tuyên truyền, phổ biến, góp phần xây dựng và bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu của đất nước và thế giới.

Ba là, phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội, làm diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của nhân dân Việt Nam.

Bốn là, phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực, lãng phí trong xã hội.

Năm là, góp phần giữ gìn sự trong sáng, chuẩn mực và phát triển tiếng Việt; đồng thời tôn trọng, bảo tồn và phát huy giá trị của tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số ở nước ta.

Sáu là, mở rộng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nước và các dân tộc trên thế giới, tham gia vào sự nghiệp vì hòa bình, độc lập dân tộc, hữu nghị, hợp tác, phát triển bền vững của nhân dân thế giới.

** Vai trò của BCTW*

Một là, là lực lượng nòng cốt góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ, mục tiêu của thời kỳ đổi mới.

Hai là, góp phần to lớn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao trình độ, năng lực của ĐNCB, đảng viên và nhân dân, phòng, chống suy thoái, tiêu cực, xây dựng các tổ chức trong HTCT trong sạch, vững mạnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Ba là, BCTW, đặc biệt là các báo chí lớn là lực lượng chủ yếu, góp phần quan trọng khẳng định, phát huy truyền thống, những đức tính quý giá, giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp dựng nước, giữ nước; khơi dậy tính sáng tạo của các tổ chức trong HTCT và nhân dân trong thời kỳ đổi mới.

Bốn là, là lực lượng chủ yếu trong công tác thông tin đối ngoại của nước ta, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Năm là, là yếu tố rất quan trọng nâng cao dân trí, đời sống tinh thần của nhân dân, tạo nên sức mạnh to lớn của toàn dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng nói chung, nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới nói riêng do Đảng xác định và lãnh đạo.

2.1.2. Cơ quan báo chí Trung ương - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, cán bộ, viên chức, vai trò

2.1.2.1. Khái niệm

Cơ quan báo chí Trung ương là cơ quan ngôn luận của các cơ quan, tổ chức Trung ương được thành lập cơ quan báo chí theo quy định của Luật Báo chí hiện hành, thực hiện một hoặc một số loại hình báo chí, có một hoặc một số sản phẩm báo chí theo quy định của Luật Báo chí.

2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, cán bộ, viên chức của cơ quan báo chí Trung ương

** Chức năng, nhiệm vụ*

Một là, trực tiếp tổ chức, điều hành các hoạt động của BCTW thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BCTW.

Hai là, bảo đảm thực hiện đạt hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đúng tôn chỉ, mục đích của BCTW và NCCL sản phẩm của BCTW ở cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức CT-XH, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo ở Trung ương.

Ba là, cơ quan BCTW là đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, song được phép tự chủ một phần kinh phí hoạt động.

** Tổ chức bộ máy, cán bộ, viên chức*

Ban biên tập ở các cơ quan BCTW, như Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản... gồm: tổng biên tập; các phó tổng biên tập; thư ký tòa soạn. Các ban (phòng) chuyên môn, gồm: ban xây dựng Đảng, nội chính, ban kinh tế, quốc tế, khoa giáo, văn hóa - xã hội; thể thao; ban bạn đọc; ban thư ký, quản lý phóng viên... Ngoài ra, các cơ quan BCTW còn có bộ phận hành chính - dịch vụ; văn phòng, thư viện; bộ phận tổ chức cán bộ; trung tâm vi tính, nhà in tại cơ quan BCTW; tổ điện, nước, đội bảo vệ, đội xe; phòng làm ảnh quảng cáo và phát hành báo chí; bộ phận tài vụ - quản trị, thiết bị; bộ phận ngoài tòa soạn; văn phòng đại diện thường trú; phóng viên thường trú, nhà in tại văn phòng đại diện.

** Tổ chức bộ máy, cán bộ, viên chức của Báo Nhân Dân, TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN, Tạp chí Cộng sản...*

Ban biên tập của các cơ quan BCTW nêu trên có chức năng, nhiệm vụ về cơ bản giống với chức năng, nhiệm vụ của ban biên tập các cơ quan BCTW khác, song có sự khác nhau về quy mô, trách nhiệm của bộ biên tập đối với hoạt động của Báo Nhân Dân, TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN, Tạp chí Cộng sản...

2.1.2.3. Tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan báo chí Trung ương

Trong các cơ quan BCTW đều có tổ chức đảng và thường là tổ chức cơ sở đảng (chi bộ, đảng bộ cơ sở).

Trong các cơ quan BCTW thường có Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên chi Hội, chi Hội nhà báo, một số cơ quan BCTW có chi hội Cựu Chiến binh.

2.1.2.4. Vai trò của các cơ quan báo chí Trung ương

Một là, là cơ quan quyết định trên thực tế chất lượng ấn phẩm của BCTW và thực hiện nghiêm, đúng đắn tôn chỉ, mục đích của BCTW, nâng cao uy tín, vị thế của BCTW không chỉ trong nước mà còn trên thế giới.

Hai là, nhân tố rất quan trọng NCCL ĐNCB của BCTW có chất lượng, bảo đảm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao và chức năng, nhiệm vụ của BCTW.

Ba là, là cơ quan chủ yếu tạo thuận lợi cho tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW hoạt động hiệu quả.

2.1.3. Biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương - khái niệm, chức trách, nhiệm vụ và quyền

2.1.3.1. Khái niệm

Biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương là người làm việc ở cơ quan báo chí Trung ương thực hiện và hoàn thành các sản phẩm báo chí dựa trên tài liệu đã thu thập, đã có; là người tổ chức biên soạn, chỉnh sửa nội dung và hình thức diễn đạt, tổ chức trình bày hình thức để hoàn thành bản thảo sản phẩm báo chí phát hành, truyền dẫn, phát sóng đến độc giả, khán giả, thính giả (người đọc, người xem (nhìn), người nghe); một số biên tập viên là tác giả, đồng tác giả của một số sản phẩm báo chí.

2.1.3.2. Chức trách, nhiệm vụ của biên tập viên cơ quan báo chí Trung ương

Theo quy định của Luật Viên chức năm 2025, chức trách, nhiệm vụ của viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập là thực hiện chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo vị trí việc làm được đảm nhiệm.

2.1.3.3. Quyền của biên tập viên cơ quan báo chí Trung ương

Biên tập viên cơ quan báo chí Trung ương có quyền về hoạt động nghề nghiệp; về tiền lương, tiền thưởng và các chế độ liên quan đến tiền lương; về thực hiện hoạt động nghề nghiệp và hoạt động kinh doanh; về nghỉ ngơi và các quyền khác.

2.1.4. Đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương - khái niệm, đặc điểm và vai trò

2.1.4.1. Khái niệm

Đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương là tập hợp những người làm việc ở cơ quan báo chí Trung ương ấy, có chung chức trách, nhiệm vụ là làm công việc biên tập của cơ quan báo chí Trung ương ấy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan báo chí Trung ương, sự quản lý, tổ chức thực hiện việc biên tập của tổng biên tập, phó tổng biên tập, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng sản phẩm báo chí và thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của báo chí Trung ương.

2.1.4.2. Đặc điểm của đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Một là, nhìn chung đội ngũ BTV của cơ quan BCTW, nhất là các cơ quan BCTW lớn, có trình độ mọi mặt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hai là, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW có điều kiện thuận lợi tiếp cận kịp thời thông tin chính thống của Đảng, Nhà nước, ở các cơ quan BCTW lớn, họ tiếp nhận sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước qua việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về hoạt động của CQBC của mình.

Ba là, địa bàn, môi trường hoạt động của đội ngũ BTV của cơ quan BCTW bao trùm các vùng, miền của nước ta, các sản phẩm báo chí được biên tập bao hàm hầu hết hoạt động của các tổ chức trong xã hội, tầng lớp nhân dân, lĩnh vực đời sống xã hội nước ta và một số nước trên thế giới.

Bốn là, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW, nhất là đội ngũ BTV của các báo chí lớn quan hệ mật thiết với đội ngũ BTV của các báo chí địa phương và một số báo chí lớn ở một số nước trên thế giới theo đường lối, chính sách đối ngoại, ngoại giao của Đảng, Nhà nước.

Năm là, đa số BTV của các cơ quan BCTW là nguồn cán bộ được đào tạo, quy hoạch để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong CQBC, nhưng phần lớn chưa từng đảm nhiệm cương vị lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức đảng, chính quyền.

2.1.4.3. Vai trò của đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Một là, là lực lượng rất quan trọng tiến hành công tác tuyên truyền, thông tin, định hướng và thực hiện việc định hướng đúng đắn cho hoạt động của cơ quan BCTW, nhất là định hướng chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thể hiện trong các sản phẩm của BCTW.

Hai là, là lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người đọc, người nghe và người xem; góp phần định hướng dư luận xã hội theo hướng tích cực, tiến bộ; cổ vũ, động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, là người nâng cao hơn chất lượng bản thảo sản phẩm báo chí về nội dung và hình thức, qua đó nâng cao giá trị, tác dụng thiết thực của các sản phẩm báo chí, nâng cao vị thế, uy tín của BCTW.

Bốn là, là “cầu nối” giữa tác giả của sản phẩm báo chí với độc giả, khán giả và thính giả của từng BCTW, củng cố, phát triển sự đồng thuận, kết tinh trong các sản phẩm báo chí, góp phần vào sự phát triển, vững mạnh của đất nước và các địa phương.

2.2. CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG - KHÁI NIỆM, NHỮNG YẾU TỐ QUY ĐỊNH VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

2.2.1. Khái niệm

Chất lượng đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương là tổng hợp của số lượng biên tập viên, cơ cấu đội ngũ biên tập viên, phẩm chất, năng lực, phong cách, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật và uy tín của từng biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương, thể hiện ở kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ biên tập viên, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan báo chí Trung ương và của báo chí Trung ương ấy.

2.2.2. Những yếu tố quy định chất lượng đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Một là, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; cán bộ, viên chức, công tác cán bộ, viên chức; báo chí và truyền thông trong thời kỳ đổi mới.

Hai là, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW và BCTW, vị thế, uy tín của BCTW.

Ba là, chất lượng cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan BCTW, bộ (ban) biên tập cơ quan BCTW.

Bốn là, công tác tạo nguồn, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, kiểm tra, giám sát và thực hiện chính sách cán bộ, viên chức đối với BTV cơ quan BCTW.

Năm là, môi trường làm việc, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW.

Sáu là, việc tự học tập, tự rèn luyện của BTV; sự cổ vũ, động viên của người đọc, người xem, người nghe của BCTW, việc tham gia của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW.

2.2.3. Tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Một là, số lượng và cơ cấu đội ngũ BTV cơ quan BCTW.

Hai là, phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống của các BTV của cơ quan BCTW.

Ba là, trình độ, năng lực của các BTV của cơ quan BCTW.

Bốn là, ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách, lề lối làm việc của các BTV của cơ quan BCTW.

Năm là, kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao của các BTV của cơ quan BCTW.

Sáu là, sự tín nhiệm, uy tín trong cơ quan BCTW, trong tổ chức đảng ở cơ quan BCTW và sự hài lòng của người đọc, người xem và người nghe các tác phẩm báo chí của BCTW nơi các BTV làm việc.

Tiểu kết chương 2

Chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là nhân tố trực tiếp quyết định chất lượng sản phẩm báo chí, uy tín của CQBC và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Trong bối cảnh báo chí, truyền thông phát triển nhanh, cạnh tranh thông tin ngày càng gay gắt, yêu cầu đối với các cơ quan BCTW ngày càng cao, thì việc NCCL đội ngũ BTV càng trở nên cấp thiết, có ý nghĩa quyết định đối với việc giữ vững định hướng chính trị, NCCL thông tin, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền trong tình hình mới.

Chương 3

CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG

3.1.1. Ưu điểm

Một là, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW cơ bản bảo đảm về số lượng và có cơ cấu tương đối hợp lý, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các CQBC.

Hai là, đa số BTV của các cơ quan BCTW có bản lĩnh chính trị vững vàng, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, lối sống trong sáng, thể hiện tính gương mẫu của người làm báo cách mạng.

Ba là, trình độ, năng lực của các BTV của cơ quan BCTW từng bước thích ứng với yêu cầu phát triển của báo chí hiện đại; nhiều BTV thể hiện tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

Bốn là, phần lớn BTV của các cơ quan BCTW có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong làm việc tương đối chuyên nghiệp, từng bước hình thành lề lối công tác khoa học, đáp ứng yêu cầu của quy trình sản xuất báo chí ngày càng chặt chẽ.

Năm là, BTV cơ bản hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần bảo đảm chất lượng nội dung thông tin và tiến độ xuất bản, phát sóng của các cơ quan BCTW.

Sáu là, đa số BTV có uy tín và mức độ tin nhiệm khá cao trong cơ quan và tổ chức đảng; nhiều sản phẩm báo chí do họ tham gia biên tập được công chúng đón nhận tích cực, góp phần nâng cao vị thế của BCTW.

3.1.2. Hạn chế

Một là, số lượng và cơ cấu đội ngũ BTV chưa thật sự hợp lý, còn thiếu tính cân đối giữa cơ cấu giới tính, độ tuổi, kinh nghiệm công tác, dẫn đến việc phân công nhiệm vụ chưa tối ưu và ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả công tác biên tập.

Hai là, một bộ phận BTV chưa thật sự gương mẫu, thiếu chủ động trong tu dưỡng, rèn luyện, nên đôi khi còn biểu hiện thiếu chuẩn mực trong tác phong nghề nghiệp.

Ba là, trình độ chuyên môn, năng lực tác nghiệp và khả năng thích ứng với yêu cầu báo chí đa phương tiện, chuyển đổi số của một số BTV còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới hoạt động của các cơ quan BCTW.

Bốn là, ý thức tổ chức kỷ luật và phong cách, lề lối làm việc của một số BTV chưa thật sự nghiêm túc, vẫn còn biểu hiện chậm trễ, thiếu chủ động, làm việc theo kinh nghiệm, chưa tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ.

Năm là, kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của một số BTV chưa tương xứng với yêu cầu ngày càng cao của hoạt động báo chí hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực đòi hỏi tính chuyên sâu và tốc độ xử lý thông tin cao.

Sáu là, mức độ tin nhiệm và uy tín của đội ngũ BTV tại các cơ quan BCTW chưa thật sự đồng đều, thể hiện ở việc còn có trường hợp uy tín trong cơ quan, trong tổ chức đảng và mức độ hài lòng của bạn đọc, khán giả, thính giả đối với một số tác phẩm báo chí chưa cao, ảnh hưởng nhất định đến niềm tin xã hội và hiệu quả định hướng dư luận.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công tác báo chí, trong đó đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng và NCCL ĐNCB báo chí, nhất là đội ngũ BTV.

Hai là, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên và toàn diện của đảng ủy, bộ, ban biên tập, lãnh đạo các cơ quan BCTW là nhân tố quyết định đối với chất lượng đội ngũ BTV.

Ba là, công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa chức danh nghề nghiệp được triển khai có hệ thống và ngày càng đi vào chiều sâu đã tạo động lực NCCL đội ngũ BTV.

Bốn là, môi trường công tác tại các cơ quan BCTW có tính chuyên nghiệp và kỷ luật cao, tạo điều kiện cho BTV phát huy năng lực.

Năm là, đội ngũ BTV luôn có ý thức rèn luyện, phấn đấu và trách nhiệm cao trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ chính trị được giao.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường, mạng xã hội, môi trường truyền thông số và những yếu tố tiêu cực xã hội ảnh hưởng trực tiếp đến đội ngũ BTV.

Hai là, hành lang pháp lý về báo chí còn có những điểm chưa đồng bộ, thiếu kịp thời, khiến việc kiểm soát vi phạm đạo đức nghề nghiệp chưa thật sự hiệu quả.

Ba là, công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và chuyên môn nghiệp vụ ở một số CQBC chưa được quan tâm đúng mức.

Bốn là, hệ thống quy trình, quy định và môi trường làm việc của một số cơ quan BCTW còn thiếu đồng bộ, chưa tạo được động lực phát huy năng lực của đội ngũ BTV.

Năm là, ý thức tự học tập, tự rèn luyện, tự đổi mới của một số BTV chưa thật sự thường xuyên, nghiêm túc; phẩm chất, phong cách, lề lối làm việc và ý thức tổ chức kỷ luật có mặt còn hạn chế.

3.2.2. Những vấn đề đặt ra

Một là, yêu cầu ngày càng cao về sự ổn định tương đối, NCCL đội ngũ BTV các cơ quan BCTW, trong khi đó, nhu cầu thông tin, thị hiếu và cách tiếp nhận thông tin của công chúng ngày càng đa dạng; cơ chế, chính sách và điều kiện thực hiện còn những hạn chế, vướng mắc.

Hai là, NCCL công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ BTV trong những năm tới là vấn đề rất cấp thiết, song điều này lại đang gặp những rào cản trong tư duy, một số quy định đã bộc lộ những điểm không còn phù hợp với thực tiễn nhưng chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

Ba là, đòi hỏi của việc tinh gọn tổ chức bộ máy, NCCL đội ngũ BTV các cơ quan BCTW ngày càng cấp thiết, hiệu quả, trong khi đó, khối lượng công việc của đội ngũ BTV ngày càng lớn, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả NCCL đội ngũ này.

Bốn là, NCCL đội ngũ BTV các cơ quan BCTW đòi hỏi phải tăng cường và NCCL công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy trong cơ quan BCTW, trong khi đó, công tác này vẫn là khâu yếu của nhiều cấp ủy, cơ quan BCTW.

Tiểu kết chương 3

Trong bối cảnh báo chí cách mạng Việt Nam đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ, việc NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW là yêu cầu tất yếu, có ý nghĩa quyết định đối với uy tín, vị thế và hiệu quả hoạt động của BCTW nói riêng, cũng như đối với công tác tư tưởng của Đảng nói chung. Vì vậy, xuất phát từ những hạn chế và nguyên nhân đã được chỉ ra, đồng thời bám sát những vấn đề đặt ra từ thực tiễn hiện nay, cần đề xuất và triển khai hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm NCCL đội ngũ BTV, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG ĐẾN NĂM 2035

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương đến năm 2035

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, thành tựu của công cuộc đổi mới và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong 40 năm đổi mới, có sự đóng góp quan trọng của các BCTW, trong đó đội ngũ BTV là lực lượng rất quan trọng, tiếp tục cổ vũ, động viên mạnh mẽ đội ngũ BTV vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hai là, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về báo chí và truyền thông tiếp tục được cấp ủy, tổ chức đảng trong các cơ quan BCTW lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, sẽ đạt kết quả lớn hơn, trong đó có NCCL nhân lực, đội ngũ BTV.

Ba là, các đại hội đảng bộ cơ quan BCTW nhiệm kỳ 2025-2030 đã thành công tốt đẹp; đại hội đã kiểm điểm, đánh giá sự lãnh đạo của đảng bộ và đảng ủy nhiệm kỳ qua, chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, kinh nghiệm, xác định nhiệm vụ, giải pháp, trong

đó, có NCCL đội ngũ BTV trong những năm tới.

Bốn là, Đại hội XIV của Đảng đã được tổ chức và thành công rực rỡ; kết quả to lớn của Đại hội sẽ cổ vũ, động viên và tạo thuận lợi rất lớn cho các đảng ủy, bộ, ban biên tập cơ quan BCTW thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, trong đó một nhiệm vụ rất quan trọng là NCCL đội ngũ BTV.

Năm là, khoa học công nghệ sẽ phát triển rất mạnh mẽ trong những năm tới là động lực và tạo thuận lợi lớn cho đội ngũ BTV của các BCTW vươn lên làm chủ công nghệ hiện đại để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Một là, tác động tiêu cực của mạng xã hội toàn cầu, kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế tác động mạnh gây khó khăn đáng kể đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ BTV và việc NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW trong những năm tới.

Hai là, những hạn chế của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng những năm qua tác động đến tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của một bộ phận đội ngũ BTV của các BCTW, đến sự nhiệt tình trong công việc và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao của họ, là khó khăn đáng quan tâm trong NCCL đội ngũ BTV.

Ba là, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, nhu cầu tiếp nhận thông tin của công chúng ngày càng lớn, yêu cầu cấp bách của việc xây dựng báo chí chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại, đòi hỏi rất cao chất lượng về mọi mặt của đội ngũ BTV.

Bốn là, sau khi thực hiện quyết định của Chính phủ về quy hoạch phát triển báo chí, về Chiến lược chuyển đổi số báo chí và Luật Báo chí năm 2025, các cơ quan BCTW còn nhiều vấn đề phải tiếp tục được giải quyết đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Năm là, các thế lực thù địch tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ ta với âm mưu, thủ đoạn rất thâm độc, xảo quyệt; để vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn của chúng đòi hỏi rất cao bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực của đội ngũ BTV, song trình độ, năng lực của nhiều BTV còn hạn chế.

4.1.2. Phương hướng nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương đến năm 2035

Một là, tiếp tục quán triệt và thực hiện đạt hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp trong các văn kiện của Đảng về công tác cán bộ, viên chức trong các CQBC; nguồn nhân lực trong các văn kiện đại hội đảng bộ cơ quan BCTW nhiệm kỳ 2025-2030 trong NCCL đội ngũ BTV.

Hai là, tập trung xây dựng các đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, bộ, ban biên tập ở cơ quan BCTW có chất lượng bảo đảm lãnh đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả

việc NCCL đội ngũ BTV đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

Ba là, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng thực hiện các khâu của công tác cán bộ, tạo nên đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW có bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp, tinh thông nghiệp vụ, thích ứng nhanh với chuyển đổi số, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Bốn là, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt hiệu quả việc tự học tập, tự rèn luyện của từng BTV, cổ vũ, động viên BTV thực hiện tốt việc tự NCCL đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Năm là, thu hút các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW tích cực tham gia vào việc NCCL; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy cơ quan BCTW đối với việc NCCL đội ngũ BTV của các BCTW.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, bộ, ban biên tập, cán bộ, đảng viên, viên chức trong các cơ quan báo chí Trung ương về chất lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên

Một là, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, viên chức, bộ, ban biên tập, các tổ chức, nhất là cấp ủy, bộ, ban biên tập, cán bộ chủ chốt trong các cơ quan BCTW nhận thức sâu sắc những vấn đề chủ yếu về chất lượng, NCCL đội ngũ BTV; sự cần thiết NCCL đội ngũ BTV hiện nay.

Hai là, coi trọng đưa những vấn đề về NCCL đội ngũ BTV vào nội dung các cuộc sinh hoạt đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, bộ, ban biên tập cơ quan BCTW một cách phù hợp.

Ba là, đổi mới, NCCL các hội nghị quán triệt nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác cán bộ được ban hành trong nhiệm kỳ 2026-2031; xây dựng thông qua chương trình hành động thực hiện, trong đó nhấn mạnh việc liên hệ và thực hiện NCCL đội ngũ BTV.

Bốn là, cấp ủy, bộ, ban biên tập ở cơ quan BCTW nghiên cứu triển khai các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học; tùy theo điều kiện cụ thể của từng cơ quan BCTW có thể triển khai các đề tài khoa học với quy mô, thời gian thích hợp về đội ngũ BTV, NCCL đội ngũ BTV.

Năm là, thông qua các cuộc trao đổi, học tập kinh nghiệm về NCCL đội ngũ BTV với các cơ quan BCTW, nhất là các cơ quan BCTW lớn.

4.2.2. Tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương phù hợp với vị trí việc làm

Một là, nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò, sự cần thiết tiếp tục cụ thể hóa, bổ

sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn BTV của từng cơ quan BCTW phù hợp với vị trí việc làm.

Hai là, quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương trong các văn kiện Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cán bộ, công tác cán bộ; chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm của cơ quan BCTW trong cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn đội ngũ BTV phù hợp với vị trí việc làm.

Ba là, trên cơ sở vị trí việc làm đã được các cơ quan có thẩm quyền quyết định, cần xác định vị trí việc làm của BTV, chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý từng cơ quan BCTW để triển khai các hoạt động cụ thể, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW phù hợp với vị trí việc làm.

Bốn là, tiêu chuẩn đội ngũ BTV được cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh cần đáp ứng những yêu cầu về phẩm chất, năng lực, kỹ năng công tác; phong cách, lễ lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật và uy tín.

4.2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên, cán bộ chủ chốt cơ quan báo chí Trung ương; coi trọng việc tạo nguồn, tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí, truyền thông trên nền tảng số

Một là, cấp ủy cơ quan BCTW đổi mới, NCCL công tác tạo nguồn BTV để có nguồn phong phú, có chất lượng, tạo thuận lợi để NCCL đội ngũ BTV thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong những năm tới.

Hai là, đổi mới việc tuyển dụng những người thuộc nguồn BTV và tiếp nhận những cán bộ về làm việc tại cơ quan BCTW đảm nhận nhiệm vụ biên tập.

Ba là, coi trọng bảo đảm số lượng, cơ cấu hợp lý và chất lượng BTV trong NCCL đội ngũ BTV của cơ quan BCTW.

Bốn là, NCCL công tác quy hoạch và thực hiện các khâu của công tác cán bộ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các bộ phận của cơ quan BCTW, tổng biên tập, phó tổng biên tập BCTW đáp ứng tốt yêu cầu phát triển báo chí, truyền thông trên nền tảng số những năm tới và NCCL đội ngũ BTV.

4.2.4. Đổi mới công tác bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ mọi mặt, năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm biên tập của đội ngũ biên tập viên; quản lý, đánh giá, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ đối với biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

4.2.4.1. Đổi mới công tác bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ mọi mặt, năng lực, kỹ năng biên tập, tích lũy kinh nghiệm biên tập của đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Một là, cấp ủy ở cơ quan BCTW xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ BTV hàng năm và cả nhiệm kỳ.

Hai là, các cơ sở bồi dưỡng BTV của các cơ quan BCTW cần đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp dạy và học, NCCL bồi dưỡng BTV đáp ứng

yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan BCTW và xu hướng phát triển báo chí, truyền thông hiện nay.

Ba là, coi trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt, năng lực, kỹ năng biên tập, tích lũy kinh nghiệm về biên tập của đội ngũ BTV tại cơ quan BCTW và qua việc thực hiện nhiệm vụ được giao của BTV.

Bốn là, thực hiện tốt việc bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt, năng lực, kỹ năng biên tập, tích lũy kinh nghiệm biên tập của đội ngũ BTV thông qua các cuộc trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa BTV cơ quan BCTW với BTV các CQBC địa phương; đặc biệt coi trọng đưa BTV đi thực tế ở các địa phương.

4.2.4.2. Tăng cường quản lý, đánh giá, sử dụng và thực hiện tốt chính sách cán bộ đối với biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Một là, xác định đúng nội dung quản lý, coi trọng quản lý về những nội dung liên quan trực tiếp đến phẩm chất, nhân cách, năng lực của BTV và đội ngũ BTV cơ quan BCTW; đổi mới phương pháp quản lý.

Hai là, NCCL công tác đánh giá BTV.

Ba là, sử dụng đúng đắn BTV để phát huy những mặt mạnh, tạo thuận lợi cho BTV thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, trưởng thành, đóng góp vào sự phát triển của BCTW.

Bốn là, thực hiện tốt chính sách cán bộ đối với BTV của cơ quan BCTW.

4.2.5. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đội ngũ nhà báo, sự phối hợp các cơ quan báo chí Trung ương; sự lãnh đạo của đảng ủy cấp trên trực tiếp của đảng ủy cơ quan báo chí Trung ương đối với nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên

4.2.5.1. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đội ngũ nhà báo của cơ quan báo chí Trung ương; sự phối hợp giữa các cơ quan báo chí Trung ương trong nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên

Một là, các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW, nhất là người đứng đầu, đội ngũ nhà báo cần nhận thức sâu sắc vai trò của mình đối với NCCL đội ngũ BTV của cơ quan BCTW, thể hiện nhận thức ấy trong tham gia hiệu quả vào công việc này.

Hai là, cấp ủy cơ quan BCTW coi trọng lãnh đạo đạt hiệu quả việc NCCL các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW, coi trọng cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu và phát huy vai trò của đội ngũ nhà báo trong NCCL đội ngũ BTV.

Ba là, cấp ủy trong cơ quan BCTW tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc phối hợp hoạt động của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội với hoạt động của đội ngũ nhà báo trong cơ quan BCTW; phối hợp chặt chẽ hoạt động giữa các cơ quan BCTW trong NCCL đội ngũ BTV.

4.2.5.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy cơ quan báo chí Trung ương trong nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Một là, đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy trong cơ quan BCTW quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác cán bộ, ban hành nghị quyết, quyết định đúng đắn, có chất lượng về công tác cán bộ, trong đó có xây dựng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW.

Hai là, đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy trong cơ quan BCTW tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy trong cơ quan BCTW về thực hiện nghị quyết, quyết định của đảng ủy về công tác cán bộ, coi trọng kiểm tra, giám sát việc NCCL đội ngũ BTV.

Ba là, qua kết quả kiểm tra, giám sát, nhất là kết quả kiểm tra, đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy trong cơ quan BCTW cần khen thưởng kịp thời cấp ủy, cán bộ chủ chốt cơ quan BCTW thực hiện tốt công tác cán bộ; tháo gỡ những vướng mắc; xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ có sai phạm.

4.2.6. Phát huy vai trò của việc tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt, nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập của biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương; tăng cường kiểm tra, giám sát, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với biên tập viên có sai phạm

4.2.6.1. Phát huy vai trò của việc tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt, nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập của biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Một là, từng BTV nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đặc biệt quan trọng và sự cần thiết thực hiện tốt việc tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt, nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện đạt kết quả cao chức trách, nhiệm vụ được giao trong điều kiện hiện nay.

Hai là, từng BTV xây dựng kế hoạch về tự học tập nâng cao trình độ mọi mặt, tự rèn luyện nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập một cách khoa học; thông qua cấp ủy và triển khai thực hiện.

Ba là, cấp ủy, bộ, ban biên tập trong cơ quan BCTW cần nghiên cứu đưa kết quả thực hiện kế hoạch về tự học tập, tự rèn luyện của BTV vào tiêu chí đánh giá xếp loại đảng viên, cán bộ, viên chức hằng năm.

Bốn là, cấp ủy, bộ, ban biên tập trong cơ quan BCTW tạo thuận lợi cho từng BTV thực hiện tốt kế hoạch tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt, nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của BTV.

4.2.6.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với biên tập viên có sai phạm

Một là, cấp ủy trong các cơ quan BCTW nhận thức sâu sắc nhiệm vụ trọng yếu và trách nhiệm của mình đối với thực hiện tốt công việc nêu trên.

Hai là, cấp ủy cơ quan BCTW lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra, cấp ủy phụ trách công tác kiểm tra tiến hành kiểm tra, giám sát, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của đội ngũ BTV, khen thưởng những BTV tiêu biểu, đồng thời xử lý kịp thời, nghiêm minh những BTV có sai phạm.

Ba là, cấp ủy cơ quan BCTW phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức CT-XH trong cơ quan BCTW trong công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với hoạt động của đội ngũ BTV; kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy với công tác giám sát của các tổ chức CT-XH.

Tiểu kết chương 4

Những phương hướng và giải pháp do luận án đề xuất xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của hoạt động báo chí cách mạng trong bối cảnh mới, đồng thời bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về báo chí, truyền thông và công tác cán bộ. Các giải pháp được xây dựng theo hướng đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp chặt chẽ giữa nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng với đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo; giữa hoàn thiện cơ chế, chính sách với NCCL công tác tổ chức cán bộ; giữa phát huy vai trò của tổ chức, tập thể với đề cao tính chủ động, tự giác, trách nhiệm của mỗi BTV.

KẾT LUẬN

1. Nâng cao chất lượng các BCTW và cơ quan BCTW trong những năm tới đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của BCTW trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước là vấn đề đặc biệt quan trọng và cấp thiết hiện nay. Để công việc này đạt hiệu quả, một vấn đề rất quan trọng cần thực hiện tốt là NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW. Đặc biệt cần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW; xác định nguyên nhân và những vấn đề đặt ra, làm cơ sở đề xuất các giải pháp.

2. Chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW là tổng hợp của số lượng BTV, cơ cấu đội ngũ BTV, phẩm chất, năng lực, phong cách, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật và uy tín của từng BTV của cơ quan BCTW, thể hiện ở kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ BTV, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW và của BCTW ấy.

3. Trong những năm qua, các cấp ủy, bộ, ban biên tập trong cơ quan BCTW đã nhận thức sâu sắc vai trò đặc biệt quan trọng về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ

quan BCTW, đã đề ra các nghị quyết, quyết định về chất lượng đội ngũ BTV, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW vẫn còn những hạn chế, bất cập, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan BCTW. Cấp ủy, bộ, ban biên tập trong cơ quan BCTW đã nhận thức rõ điều này, xác định nguyên nhân, tìm giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế.

Qua thực trạng chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, có thể xác định những vấn đề đặt ra: *Một là*, yêu cầu ngày càng cao về sự ổn định tương đối, NCCL đội ngũ BTV các cơ quan BCTW, trong khi đó, nhu cầu thông tin, thị hiếu và cách tiếp nhận thông tin của công chúng ngày càng đa dạng; cơ chế, chính sách và điều kiện thực hiện còn những hạn chế, vướng mắc. *Hai là*, NCCL công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ BTV trong những năm tới là vấn đề rất cấp thiết, song điều này lại đang gặp những rào cản trong tư duy, một số quy định đã bộc lộ những điểm không còn phù hợp với thực tiễn nhưng chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời. *Ba là*, đòi hỏi của việc tinh gọn tổ chức bộ máy, NCCL đội ngũ BTV các cơ quan BCTW ngày càng cấp thiết, hiệu quả, trong khi đó, khối lượng công việc của đội ngũ BTV ngày càng lớn, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả NCCL đội ngũ này. *Bốn là*, NCCL đội ngũ BTV các cơ quan BCTW đòi hỏi phải tăng cường và NCCL công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy trong cơ quan BCTW, trong khi đó, công tác này vẫn là khâu yếu của nhiều cấp ủy, cơ quan BCTW.

4. Để NCCL đội ngũ BTV các cơ quan BCTW trong những năm tới, đạt mục tiêu mong muốn cần thực hiện tốt nhiều giải pháp. Có thể nghiên cứu và thực hiện đạt hiệu quả các giải pháp do luận án đề xuất: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, bộ, ban biên tập, cán bộ, đảng viên, viên chức trong các cơ quan BCTW về chất lượng, NCCL đội ngũ BTV. *Hai là*, tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn BTV của cơ quan BCTW phù hợp với vị trí việc làm. *Ba là*, NCCL đội ngũ BTV, cán bộ chủ chốt cơ quan BCTW; coi trọng việc tạo nguồn, tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí, truyền thông trên nền tảng số. *Bốn là*, đổi mới công tác bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ mọi mặt, năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm biên tập của đội ngũ BTV; quản lý, đánh giá, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ đối với BTV của cơ quan BCTW. *Năm là*, phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, đội ngũ nhà báo, sự phối hợp các cơ quan BCTW; sự lãnh đạo của đảng ủy cấp trên trực tiếp của đảng ủy cơ quan BCTW đối với NCCL đội ngũ BTV. *Sáu là*, phát huy vai trò của việc tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt, nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập của BTV của cơ quan BCTW; tăng cường kiểm tra, giám sát, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với BTV có sai phạm./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đỗ Thị Diệp (Chủ nhiệm) (2024), *Tổ chức mạng lưới cộng tác viên cho Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị hiện nay*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Viện Thông tin khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ quan chủ trì.
2. Đỗ Thị Diệp, Nguyễn Kim Anh (2024), “Vai trò của đội ngũ cộng tác viên đối với các tạp chí khoa học”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, số 7, tr.78-83.
3. Đỗ Thị Diệp (2024), “Một số vấn đề lý luận về đội ngũ cộng tác viên tạp chí khoa học ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Chính trị và Phát triển điện tử*, ngày đăng 21/10/2024.
4. Đỗ Thị Diệp, Nguyễn Kim Anh (2024), *Phát huy vai trò của các tạp chí của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin*, tham luận tại Hội thảo khoa học quốc gia: Hệ thống báo Đảng với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức ngày 16/9/2024.
5. Đỗ Thị Diệp (2025), “Phát huy vai trò của đội ngũ biên tập viên ở các tạp chí khoa học hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 4, tr.72-75.
6. Đỗ Thị Diệp (2025), “Định hướng nghiên cứu và hoàn thiện năng lực đội ngũ biên tập viên tạp chí khoa học ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày đăng 18/8/2025.
7. Đỗ Thị Diệp (2025), “Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ biên tập viên tạp chí khoa học trong tình hình mới”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước và lao động*, số 8, tr.102-105.
8. Đỗ Thị Diệp (2025), “Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người làm báo trong kỷ nguyên số”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, Chuyên đề số 3, tr.98-102.
9. Đỗ Thị Diệp (2025), “Nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên các cơ quan báo chí đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số đặc biệt năm 2025, tr.194-199.
10. Đỗ Thị Diệp (2026), “Những vấn đề đặt ra đối với chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương trong bối cảnh chuyển đổi số”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, Chuyên đề số 1, tr.124-127.